

Bản án số: 04/2023/KDTM-PT

Ngày 28 - 3 - 2023

Về việc tranh chấp hợp đồng giao
khoán và thi công xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng giao khoán và thi công xây dựng” do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 401/2023/QĐXXPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư xây dựng BT.

Trụ sở: Số 470B8, khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thiện L – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài Y, sinh năm: 1975

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2022) (có mặt)

Nơi cư trú: Số 480B3, khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT;

Trụ sở: Số 207D, đường NĐC, xã PH, thành phố BT, tỉnh BT;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức T – Chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Luật sư Trần Trịnh Quốc L và ông Luật sư Lê Quốc V – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH KM Union (Ông L có mặt, ông V vắng mặt).

Địa chỉ: số 793/39/18 khu phố 4, phường TH, Quận 7, Thành phố HCM.

Địa chỉ liên hệ: Số 104, PVC, Phường 7, quận PN, Thành phố HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân thành phố BT

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Vĩnh K – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BT (vắng mặt)

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt nam;

Trụ sở: Tháp BIDV, 194, TQK, phường LTT, quận HK, HN;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người được ủy quyền: Ông Vũ Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh BT;

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Châu T – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý rủi ro thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT (Tại Giấy ủy quyền ngày 25/10/2022) (có mặt)

Địa chỉ: Số 21, ĐLĐK, phường AH, thành phố BT, tỉnh BT. (Bà Trần Ngọc Huế T có mặt, bà Phạm Thị Thảo C vắng mặt)

3. Ông Trần Trung T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 9K khu phố 3, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT (vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty

trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT là ông Nguyễn Hoài Y trình bày:

Vào ngày 28/05/2021 giữa Công ty cổ phần vật liệu xây dựng (VLXD) BT (Bên A) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) Đầu tư xây dựng BT (Bên B) có ký hợp đồng giao khoán thi công xây dựng số 04/HĐ-GKXD về việc thi công xây dựng phần khối lượng còn lại của công trình Trường Trung học cơ sở (THCS) thành phố Bến Tre (giai đoạn 4). Theo thỏa thuận giá trị bên A nhận thầu với chủ đầu tư là 13.870.000.000 đồng, tổng giá trị bên A đã thanh toán với chủ đầu tư (03 đợt) là 5.690.000.000 đồng, giá trị còn lại sẽ giao khoán cho bên B là 8.180.000.000 đồng, trị giá bên A giữ lại là 409.000.000 đồng (tương đương 5% giá trị sau thuế), trị giá giao khoán cho bên B là 7.771.000.000 đồng (tương ứng 95% giá trị sau thuế). Vốn thi công do bên B tự lo vốn thi công.

Sau khi chủ đầu tư chuyển tiền giá trị xây lắp sau thuế cho khối lượng đợt 1 (gọi tắt là A1) cho bên A thì số tiền bên A giữ lại (X1) và số tiền thanh toán cho bên B (Y1) như sau: Bên A giữ lại $X1 = A1 \times 5\%$, bên B nhận $Y1 = A1 - X1$, khối lượng nào được chủ đầu tư thanh toán thì tính đợt đó, cứ thực hiện như vậy cho đến đợt thanh toán khối lượng hoàn thành trước lần cuối cùng 1 đợt (n - 1). Đợt thanh toán khối lượng hoàn thành cuối cùng (A) thực hiện như sau: Bên A giữ lại $Xn = An \times 5\%$ và tổng số tiền chủ đầu tư tạm giữ lại của bên A bao gồm bảo hành công trình 5%; số tiền bảo hành công trình = $5\% \times$ tổng giá trị giao khoán sau thuế hoàn thành quyết toán công trình (kể cả khối lượng phát sinh/tăng giảm), bên B nhận $Yn = An - Xn$.

Sau khi hết bảo hành công trình, chủ đầu tư thanh toán tiếp cho bên A 5% tạm giữ thì bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B theo tỷ lệ tương ứng. Bên A phải xác nhận với Ngân hàng rằng số tiền sau khi chủ đầu tư thanh toán phải về tài khoản của bên A tại Ngân hàng BIDV- chi nhánh BT và được dùng mục đích chi trả cho bên B theo các điều khoản đã ký kết giữa 2 bên, trong đó bên B nhận được không quá 95% giá trị bên A được chủ đầu tư thanh toán.

Về quyết toán khối lượng đợt thì sau khi lên khối lượng đợt với chủ đầu tư thì hai bên thống nhất khối lượng với nhau trong thời hạn 03 ngày, bên A có trách nhiệm chi trả giá trị mà bên B được hưởng theo tỷ lệ phân chia như điều 1.5 của hợp đồng. Sau 07 ngày bên A nhận được tiền từ chủ đầu tư mà không thanh toán cho bên B thì bên B sẽ tính lãi theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm đó cho đến khi bên A thanh toán hết thì thôi. Sau 15 ngày bên A vẫn không thanh toán cho bên B thì bên B được quyền tạm ngưng thi công, đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên A chịu phạt 2% giá trị hợp đồng, đồng thời bên A chịu toàn bộ chi phí nếu có sự can thiệp của pháp luật về phần giá trị đó.

Ngày 09/09/2021, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có thanh toán khối lượng đợt 5 với Chủ đầu tư với số tiền 2.170.000.000 đồng, nguyên đơn đề nghị thanh toán (đợt 1 giữa 02 bên) tương ứng với khối lượng mà bị đơn được Chủ đầu tư thanh toán với số tiền là 2.061.500.000 đồng, bị đơn đã chuyển tiền cho bên B 02 lần với số tiền tổng cộng là 1.561.742.683 đồng, số tiền còn lại 499.757.317 đồng cho đến nay bên A vẫn chưa thanh toán. Giữa những lần chuyển tiền lãnh đạo Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đều yêu cầu nguyên đơn thực hiện những điều khoản không có trong hợp đồng nhưng xét theo tình hình lúc đó nguyên đơn đang gặp rất nhiều khó khăn vì dịch Covid 19 nên nguyên đơn phải chấp nhận thực hiện, đó là việc hỗ trợ Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT số tiền 103.075.000 đồng tương ứng 5% giá trị bảo hành với khối lượng nguyên đơn thực hiện trong khi đợt này, mặc dù Chủ đầu tư chưa giữ lại phía Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhưng nguyên đơn vẫn chấp nhận để Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có nguồn hoạt động.

Ngày 23/11/2021 Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tiếp tục nhận được tiền từ Chủ đầu tư chuyển cho khối lượng đợt 6 với số tiền 3.401.488.000 đồng. Nguyên đơn tiếp tục lên khối lượng thanh toán (đợt 02 giữa 02 bên) tương ứng là 3.231.413.000 đồng gửi đến Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ngày 19/11/2021 để ký xác nhận cho nguyên đơn xuất hoá đơn thanh toán công nợ với nhau nhưng cho đến nay lãnh đạo Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT chưa ký xác nhận cũng như chưa có kế hoạch trả tiền cho nguyên đơn và không nói rõ lý do.

Ngày 03/12/2021 Chủ đầu tư và Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng BT có ký thanh toán khối lượng đợt hoàn thành với số tiền là 1.675.283.359 đồng, theo tỷ lệ phân chia của hợp đồng thì Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT được nhận 1.591.519.191 đồng. Nguyên đơn đã gửi khối lượng nhưng phía Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không nhận, tuyên bố không ký và không trả tiền.

Theo điều 1, mục 1.5 của hợp đồng số 04 thì số tiền bảo hành công trình là 5% giá trị giao khoán mà Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT được hưởng, tương đương giá trị hợp đồng là: $7.771.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 388.550.000 \text{ đồng}$. Vào ngày 29/9/2021 Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhận của nguyên đơn số tiền 103.075.000 đồng nhưng để hợp thức hóa nên ghi là 5% số tiền bảo hành đợt 1, nguyên đơn không đòi lại số tiền này mà xem đó là số tiền bảo hành đợt 1 đưa trước cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, như vậy số tiền bảo hành còn lại là $388.550.000 \text{ đồng} - 103.750.000 \text{ đồng} = 285.475.000 \text{ đồng}$, số tiền này sẽ trừ vào đợt thanh toán cuối cùng là: $1.591.519.191 \text{ đồng} - 285.475.000 \text{ đồng} = 1.306.044.191 \text{ đồng}$.

Công trình đã hoàn thành đúng tiến độ với Chủ đầu tư và được nghiệm thu kỹ thuật ngày 23/11/2021, Trung tâm Quỹ đất tỉnh cũng đã kiểm tra điều kiện nghiệm thu ngày 06/12/2021 và sẽ mời các Sở ngành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nguyên đơn bỏ vốn ra 100% để thi công hoàn thành công trình kịp bàn giao cho chủ đầu tư trong giai đoạn hết sức khó khăn vì dịch Covid - 19, khan hiếm vật tư, nhân công mà khi nhận được tiền phía Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT cố tình kéo dài thời gian không có thiện chí thanh toán cho nguyên đơn làm cho công ty nguyên đơn gặp nhiều khó khăn. Nguyên đơn đã nhiều lần trực tiếp đến Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT yêu cầu toán tiền thì đều được hẹn hoặc đùn đẩy trách nhiệm .

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành Phố Bến Tre giải quyết buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT thanh toán cho nguyên đơn số tiền như sau:

- Tiền nợ thanh toán đợt 1 là 499.757.347 đồng, tiền nợ thanh toán đợt 2 là 3.231.413.000 đồng, tiền thanh toán đợt hoàn thành là 1.306.044.191 đồng, tổng cộng là: 5.037.215.108 đồng.

- Tiền phạt 2% hợp đồng là 155.420.000 đồng (7.771.000.000 đồng x 2%)

- Tiền lãi phát sinh từ ngày 07/10/2021 đến ngày xét xử đối với số tiền 499.757.317 đồng, lãi suất tính là 9,6%/năm là 51.657.107 đồng (393 ngày); Tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 đến ngày xét xử đối với số tiền 3.231.413.600 đồng, lãi suất tính là 9,6%/năm là 287.268.242 đồng (338 ngày); Tiền lãi phát sinh từ ngày 03/02/2022 đến ngày xét xử đối với số tiền 1.306.044.191 đồng, lãi suất tính là 9,6%/năm là 94.121.059 đồng; tổng cộng tiền lãi là 433.046.408 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trả là: 5.037.215.108 đồng + 155.420.000 đồng + 433.046.408 đồng = 5.625.681.516 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 31/5/2021 giữa bên bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh BT, bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, bên thứ 3 nhận thi công là Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT đã thống nhất như sau: Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT nhận thi công phần khối lượng còn lại của công trình, đẩy nhanh tiến độ thi công theo cam kết, đảm bảo đủ điều kiện được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm làm việc với chủ đầu tư, phối hợp Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT hoàn thiện hồ sơ thanh toán từng đợt, đơn đốc chủ đầu tư thanh toán khối lượng hoàn thành đúng thời hạn; khi được chủ đầu tư thanh toán, Công ty cổ phần vật liệu xây

dựng BT có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng thanh toán tương ứng cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT theo khối lượng thực tế do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán. Ngân hàng tạo điều kiện, phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ưu tiên sử dụng số tiền Chủ đầu tư thanh toán để thanh toán tương ứng theo khối lượng thực tế do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán và hoàn thành công trình. Tuy nhiên, sau khi chủ đầu tư thanh toán, Ngân hàng đã thu số tiền 3.359.636.143 đồng từ số tiền này để thu các khoản nợ của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Vì vậy, trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh BT có nghĩa vụ hoàn trả (phục hồi) lại số tiền 3.359.636.143 đồng đã thu hồi nợ Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT vào tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT để Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trả nợ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT là ông Huỳnh Minh Đ trình bày:

Hợp đồng giao khoán giữa Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT với Công ty TNHH MTV xây dựng Bến Tre là vô hiệu, lý do chưa có việc thanh lý hợp đồng, bàn giao công việc giữa Đội trưởng đội thi công của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, chưa có biên bản bàn giao công việc dở dang giữa Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT với Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT về việc xây dựng công trình Trường THCS thành phố Bến Tre giai đoạn 4. Vì vậy, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không đồng ý theo yêu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Xây dựng Bến Tre.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố BT trình bày:

Theo hợp đồng số 10/HĐ-BQLDA ngày 06/01/2020 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Bến Tre (là đại diện của chủ đầu tư UBND thành phố Bến Tre) với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT thi công Trường THCS thành phố Bến Tre, đến nay công trình đã nghiệm thu hoàn thành nhưng chưa hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng do công trình còn một số khiếm khuyết theo ý kiến đóng góp của Đoàn kiểm tra, hiện nay bên thi công đã khắc phục xong các khiếm khuyết. Chủ đầu tư đã thanh toán hết số tiền theo hợp đồng cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, Chủ đầu tư chỉ giữ lại số tiền bảo hành công trình theo hợp đồng, việc thanh toán được chuyển qua tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tại Ngân hàng TMCP

Đầu tư Phát triển Việt Nam, chi nhánh BT. Việc ký hợp đồng giao khoán số 04/HĐ-GKXD ngày 28/5/2021 giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT về xây dựng giai đoạn 4 công trình Trường THCS thành phố Bến Tre chủ đầu tư không biết, sau này các bên tranh chấp chủ đầu tư mới biết. Ban quản lý dự án quyết toán công trình với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT theo khối lượng thi công công trình, còn việc Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thi công công trình theo hợp đồng với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT Ban quản lý dự án không biết. Việc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ký hợp đồng giao khoán với Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thi công giai đoạn 4 Trường THCS thành phố Bến Tre có vi phạm hợp đồng với Chủ đầu tư nhưng do Ban quản lý dự án không biết nên không đặt ra vấn đề tranh chấp. Do công trình đã sắp được nghiệm thu đưa vào sử dụng nên Chủ đầu tư yêu cầu Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT sớm hoàn thành các thủ tục để sớm đưa công trình vào sử dụng, còn việc tranh chấp giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT chủ đầu tư không có ý kiến và tranh chấp gì.

Theo bản tự khai, các lời khai có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày:

Theo biên bản làm việc ngày 31/5/2021 và Biên bản làm việc ngày 21/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh BT, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT đã thống nhất như sau:

- Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT nhận thi công phần khối lượng còn lại của công trình, đẩy nhanh tiến độ thi công theo cam kết, đảm bảo đủ điều kiện được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán.

- Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm làm việc với chủ đầu tư, phối hợp Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT hoàn thiện hồ sơ thanh toán từng đợt, đơn đốc chủ đầu tư thanh toán khối lượng hoàn thành đúng thời hạn; khi được chủ đầu tư thanh toán, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng thanh toán tương ứng cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT theo khối lượng thực tế do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán.

- Ngân hàng tạo điều kiện, phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ưu tiên sử dụng số tiền Chủ đầu tư thanh toán để thanh toán tương ứng theo khối lượng thực tế do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán và hoàn thành công trình.

Như vậy, nghĩa vụ thanh toán giữa Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT không thuộc phạm vi trách

nhệm của Ngân hàng, do đó hai công ty phải tự giải quyết về nghĩa vụ thanh toán.

Việc các bên tranh chấp ngân hàng không có yêu cầu gì, ngân hàng sẽ phối hợp thực hiện thanh toán khi phía Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có đề nghị và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của ngân hàng. Ngân hàng đồng ý phối hợp thực hiện theo phán quyết của Tòa án. Trường hợp Ngân hàng phải phục hồi số tiền theo phán quyết của Tòa án thì Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền đã phục hồi.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung T trình bày:

Trước đây ông là nhân viên chức vụ là Đội trưởng Đội thi công số 5 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT bắt đầu tiến hành thi công công trình Trường Trung học cơ sở (THCS) thành phố Bến Tre bắt đầu từ giai đoạn 2, ông được phân công phụ trách đội trưởng đội thi công từ giai đoạn 2 đến giai đoạn 3, các giai đoạn này đã thi công xong và nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. Đến giai đoạn 4 vào tháng 3/2021 Công ty không còn vốn để trả tiền cho nhân công nên Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ký hợp đồng giao việc thi công Trường THCS thành phố Bến Tre giai đoạn 4 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT. Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT tiếp quản thi công công trình nhưng vẫn tận dụng người của Đội ông phụ trách để tiếp tục thi công, ông vẫn tiếp tục quản lý việc thi công nhưng chi phí vật tư, nhân công đều do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT chi trả. Đến gần ngày nghiệm thu công trình vào khoảng tháng 10 năm 2021 Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT tăng cường 20 người để đẩy nhanh tiến độ công trình, công trình hoàn thành vào tháng 11 năm 2021. Việc chuyển giao việc thi công công trình cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT không có lập biên bản bàn giao, do Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không muốn cho chủ đầu tư biết việc bán thầu nên không có lập các thủ tục theo quy định. Việc tranh chấp giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT và Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ông không có yêu cầu gì.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 259, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 117, 335, 336, 339, 357, 398, 401, 468, 584, 585, 589, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 300, 305, 306 Luật Thương mại;

Áp dụng các Điều 138, 139, 140 và 144 Luật Xây dựng;

Áp dụng Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư xây dựng BT đối với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT.

- Buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền 5.625.681.516 đồng (Năm tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn năm trăm mười sáu đồng), trong đó tiền nợ là 5.037.215.108 đồng (Năm tỷ ba bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng), tiền lãi là 433.046.408 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ tám đồng), tiền phạt hợp đồng là 155.420.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ phục hồi số tiền 3.359.636.143 đồng (Ba tỷ ba trăm năm chín triệu sáu trăm ba sáu nghìn một trăm bốn ba đồng) đã thu ngày 26/5/2022 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT vào tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (72110000011432 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh BT) và phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT để trả (số tiền 3.359.636.143 đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có nghĩa vụ cùng Ngân hàng thực hiện việc trả số tiền này).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Ghi nhận việc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT không yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển

Việt Nam thực hiện nghĩa vụ theo cam kết ba bên ngày 31/5/2021 đối với số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (Công trình Trường Trung học cơ sở thành phố Bến Tre) nhưng ngân hàng đã đồng ý cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trích tài khoản để thanh toán lương và nộp thuế.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Phía bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ, khách quan về các tình tiết của vụ án, bản án sơ thẩm tuyên không đúng quy định pháp luật gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bị đơn. Phía bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày quan điểm bảo vệ: Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm về mặt tố tụng như nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện khi vụ án đã đưa ra xét xử nhiều lần với nội dung nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng phục hồi tài khoản tại Ngân hàng, yêu cầu về lãi suất theo đơn khởi kiện là không phù hợp các điều 365, 367, 433 và 444 Bộ luật Dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm chưa công khai chứng cứ đầy đủ, không tiến hành thẩm định tại chỗ đối với công trình trường Trung học cơ sở Thành phố Bến Tre nên không xác định được khối lượng bàn giao giữa ông T và Công ty một thành viên Đầu tư xây dựng BT. Ngoài ra, cũng không có biên bản bàn giao khối lượng công trình đã hoàn thành giữa Công ty một thành viên Đầu tư xây dựng BT với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Về nội dung: Bản án sơ thẩm không đề cập đến nội dung quy định tại Điều 15 Hợp đồng giao khoán về nghĩa vụ thanh toán tương ứng giữa bên A với chủ đầu tư, tại Điều 7.2 của hợp đồng giao khoán có nêu về nghĩa vụ của bên B là phải cung cấp hồ sơ, chứng từ để thanh toán, quyết toán với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nghĩa vụ của bên A là nghĩa vụ có điều kiện, bên B phải thực hiện đầy đủ hai điều kiện trên thì bên A mới phát sinh nghĩa vụ thanh toán hợp đồng giao khoán. Đó đó, bên A không vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng giao khoán.

Ngoài ra, thỏa thuận 03 bên giữa bên A, bên B và Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam không phải là bảo lãnh ngân hàng. Từ những phân tích trên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nội dung kháng cáo của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Vào ngày 28/05/2021 giữa Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng (CPVLXD) BT (bên A) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) Đầu tư Xây dựng BT (bên B) có ký hợp đồng giao khoán thi công xây dựng số 04/HĐ-GKXD về việc thi công xây dựng phần khối lượng còn lại của công trình Trường Trung học cơ sở (THCS) thành Phố Bến Tre (giai đoạn 4). Chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân thành phố BT do Ban Quản lý dự án khu vực thành phố BT đại diện. Giá trị bên A nhận thầu với chủ đầu tư là 13.870.000.000 đồng, tổng giá trị bên A đã thanh toán với chủ đầu tư là 5.690.000.000 đồng, giá trị còn lại sẽ giao khoán cho bên B là 8.180.000.000 đồng, trị giá bên A giữ lại là 409.000.000 đồng (tương đương 5% giá trị sau thuế), trị giá giao khoán cho bên B là 7.771.000.000 đồng (tương ứng 95% giá trị sau thuế). Thời hạn thi công là 120 ngày kể từ ngày 30/5/2021 đến ngày 30/9/2021, sẽ cộng thêm thời gian nếu bên A được chủ đầu tư gia hạn hợp đồng.

Xét thấy, hợp đồng giao khoán thi công xây dựng được các bên chủ thể tham gia ký kết có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực thực hiện.

[3] Theo quy định tại Điều 6.1 về thời gian quyết toán khối lượng đợt của hợp đồng đã ghi: “Sau khi lên khối lượng đợt với chủ đầu tư thì hai bên thống nhất khối lượng với nhau trong thời gian 03 ngày; bên A có trách nhiệm chi trả giá trị mà bên B được hưởng theo tỷ lệ phân chia như điều 1.5. Sau 7 ngày bên A nhận tiền từ chủ đầu tư mà không thanh toán cho bên B thì bên B sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm đó cho đến khi bên A thanh toán hết thì thôi”. Theo quy định tại Điều 1.5 của hợp đồng đã nêu: “Sau khi chủ đầu tư chuyển tiền giá trị xây lắp sau thuế (bao gồm cả thuế) cho khối lượng đợt 1 (gọi tắt là A1) cho bên A thì bên A giữ lại (X1) và số tiền thanh toán cho bên B (Y1) như sau: (1) Bên A giữ lại $X1 = A1 \times 5\%$; (2) Bên B nhận $Y1 = A1 - X1 \dots$ ”. Theo quy định tại Điều 7.1 của hợp đồng nêu trên quy định về trách nhiệm của bên A đã nêu: “...Lập hồ sơ pháp lý, hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán công trình với chủ đầu tư và quyết toán nội bộ với bên B. Thanh toán, quyết toán theo quy định tại Hợp đồng này”. Theo các thỏa thuận nêu trên thì khi Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhận được tiền thanh toán từ chủ đầu tư phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT tương ứng với số tiền mà các bên đã thỏa thuận phân chia, đồng thời Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm lập hồ sơ pháp lý, hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán công trình với chủ đầu tư, quyết toán nội bộ với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT và thanh toán, quyết toán theo quy định. Theo tài liệu, chứng cứ do chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Bến Tre cung cấp thể hiện, chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT khối lượng các đợt gồm: Đợt 5 số tiền 2.170.000.000 đồng, đợt 6 là 3.401.488.000 đồng, đợt hoàn thành là 1.675.283.359 đồng, số tiền tương ứng Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT tương ứng với số tiền các đợt là 2.061.500.000 đồng, 3.321.413.600 đồng, 1.591.519.191 đồng, trong đó Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đã thanh toán được số tiền 1.561.742.683 đồng của đợt 2.061.500.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 499.757.317 đồng. Theo điều 1, mục 1.5 của hợp đồng số 04 thì số tiền bảo hành công trình là 5% giá trị giao khoán mà Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT được hưởng, tương đương giá trị hợp đồng là: $7.771.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 388.550.000 \text{ đồng}$. Vào ngày 29/9/2021 Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhận số tiền 103.075.000 đồng ghi là 5% số tiền bảo hành đợt 1, như vậy số tiền bảo hành còn lại là $388.550.000 \text{ đồng} - 103.750.000 \text{ đồng} =$

285.475.000 đồng, số tiền này sẽ trừ vào đợt thanh toán cuối cùng là: 1.591.519.191 đồng - 285.475.000 đồng = 1.306.044.191 đồng. Bị đơn không đồng ý thanh toán cho nguyên đơn với lý do việc ký hợp đồng với nguyên đơn nhằm hợp thức hóa việc giải ngân của Chủ đầu tư đối với công trình Trường THCS thành phố Bến Tre và việc ông Trần Trung T là Đội trưởng Đội thi công số 5 chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT khi thôi việc và chưa lập hồ sơ quyết toán khối lượng công việc. Xét thấy, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thanh toán tiền thi công cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT khi đã nhận được tiền từ chủ đầu tư đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận, giao kết trong hợp đồng, đồng thời bị đơn không đồng ý trả tiền với lý do nêu trên là không đúng vì bị đơn cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán trong đợt thanh toán khối lượng đợt 5, quan hệ giao dịch dân sự giữa bị đơn với ông T không liên quan đến vụ việc tranh chấp này, bị đơn có quyền thỏa thuận với ông T để giải quyết tranh chấp, nếu không thỏa thuận được các bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác. Mặt khác, trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán khối lượng công việc là trách nhiệm của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và thực tế công trình do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT trực tiếp thi công, Chủ đầu tư đã thanh toán tiền thi công cho Công ty vật liệu xây dựng BT đợt 5, đợt 6, đợt hoàn thành. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận tại Điều 6 và Điều 7 của hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT về việc buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trả số tiền nợ thi công của 03 đợt với tổng số tiền là 5.037.215.108 đồng, bao gồm tiền các đợt là 497.757.317 đồng (đợt 1), 3.231.413.600 đồng (đợt 2), 1.306.044.191 đồng (đợt hoàn thành).

[4] Xét với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Theo quy định tại Điều 6.1 của hợp đồng số 04/HĐ-GKXD ngày 28/5/2021 đã ghi “... Sau 7 ngày bên A nhận tiền từ chủ đầu tư mà không thanh toán cho bên B thì bên B sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm đó cho đến khi bên A thanh toán hết...”. Xét thấy, các bên có thỏa thuận về việc tính lãi trong hợp đồng nếu có vi phạm về thời hạn thanh toán, trong vụ việc này Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm thanh toán là có căn cứ. Mức lãi suất Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT yêu cầu là 9,6%/năm. Theo các thông báo lãi suất tiền vay số 06/2021 (áp dụng từ ngày 10/8/2021), số 07/2021 (áp dụng từ ngày 20/10/2021), số 08/2021 (áp dụng từ ngày 25/11/2021) của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BT quy định mức lãi

suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp kỳ hạn 12 tháng là 9,6%/năm. Do đó, mức lãi suất Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT yêu cầu là phù hợp và không vượt quá mức quy định theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, đồng thời bị đơn không có ý kiến gì về mức lãi suất này. Tiền lãi được tính đến ngày 28/3/2023 cụ thể như sau:

- Đối với số tiền 499.757.317 đồng (đợt 1 của hợp đồng tương ứng với đợt 5 của công trình) từ ngày 07/10/2021 (sau 07 ngày kể từ ngày Công ty cổ phần vật liệu xây dựng nhận tiền) đến ngày 28/3/2023 là 537 ngày nên số tiền lãi là $499.757.317 \text{ đồng} \times 537 \text{ ngày} \times 9,6\%/năm = 71.565.247 \text{ đồng}$.

- Đối với số tiền 3.231.413.600 đồng (đợt 2 của hợp đồng tương ứng với đợt 6 của công trình) từ ngày 01/12/2021 (sau 07 ngày kể từ ngày Công ty cổ phần vật liệu xây dựng nhận tiền) đến ngày 04/11/2022 là 338 ngày, nên số tiền lãi là $3.231.413.600 \text{ đồng} \times 482 \text{ ngày} \times 9,6\%/năm = 416.206.072 \text{ đồng}$

- Đối với số tiền 1.306.044.191 đồng (đợt 3 của hợp đồng tương ứng với đợt hoàn thành của công trình) từ ngày 03/02/2021 (sau 07 ngày kể từ ngày Công ty cổ phần vật liệu xây dựng nhận tiền) đến ngày 04/11/2022 là 274 ngày, nên số tiền lãi là $1.306.044.191 \text{ đồng} \times 418 \text{ ngày} \times 9,6\%/năm = 145.232.114 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền lãi là: 633.003.433 đồng.

[5] Xét về yêu cầu phạt hợp đồng: Theo quy định tại Điều 6.1 của hợp đồng đã nêu: “...Sau 15 ngày nếu bên A vẫn không thanh toán thì bên B được quyền tạm ngưng thi công, đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên A phải chịu phạt 2% giá trị của hợp đồng...”. Xét thấy, các bên có thỏa thuận về việc phạt hợp đồng và như đã phân tích ở phần [3.2] và [3.3], Công ty cổ phần vật liệu xây dựng đã không thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT nên phải chịu phạt như thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết là 2% của giá trị hợp đồng, cụ thể $7.771.000.000 \text{ đồng} \times 2\% = 155.420.000 \text{ đồng}$.

[6] Như vậy, tổng số tiền Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT là: $5.037.215.108 \text{ đồng} + 633.003.433 \text{ đồng} + 155.420.000 \text{ đồng} = 5.825.638.541 \text{ đồng}$.

[7] Xét yêu cầu của Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT đối với Ngân hàng:

Ngày 31/5/2021 giữa bên bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh BT, bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, bên thứ 3 nhận thi công là Công ty TNHH MTV Đầu tư xây

dựng BT đã thống nhất như sau: Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT nhận thi công phần khối lượng còn lại của công trình, đẩy nhanh tiến độ thi công theo cam kết, đảm bảo đủ điều kiện được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm làm việc với chủ đầu tư, phối hợp Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT hoàn thiện hồ sơ thanh toán từng đợt, đơn đốc chủ đầu tư thanh toán khối lượng hoàn thành đúng thời hạn; khi được chủ đầu tư thanh toán, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng thanh toán tương ứng cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT theo khối lượng thực tế do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán. Ngân hàng tạo điều kiện, phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT ưu tiên sử dụng số tiền Chủ đầu tư thanh toán để thanh toán tương ứng theo khối lượng thực tế do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng BT thực hiện đối với từng đợt thanh toán và hoàn thành công trình. Tuy nhiên, sau khi chủ đầu tư thanh toán, Ngân hàng đã thu số tiền 3.359.636.143 đồng từ số tiền này để thu các khoản nợ của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Xét thấy, mặc dù về mặt hình thức và nội dung biên bản làm việc ngày 27/5/2021 không đầy đủ như một hợp đồng bảo lãnh, tuy nhiên Ngân hàng đã ký biên bản làm việc nêu trên với tư cách là bên bảo lãnh cho bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhằm thanh toán tiền thi công cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, biên bản được ký kết nhằm mục đích để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT tin tưởng được đảm bảo thanh toán trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Ngân hàng đã biết được số tiền đã thu hồi nợ là 3.359.636.143 đồng vào ngày 26/5/2022 là tiền Chủ đầu tư thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT và hiện đang xảy ra tranh chấp với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT. Tuy nhiên, Ngân hàng đã tiến hành thu hồi nợ số tiền trên theo đề nghị của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT nhưng không thông báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT biết và được sự đồng ý của họ. Vì vậy, Ngân hàng đã vi phạm thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 31/5/2021, do đó trong trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT thì Ngân hàng phải có nghĩa vụ phục hồi số tiền đã thu của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT là 3.359.636.143 đồng vào tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh BT và phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền này. Đối với số tiền phục hồi 3.359.636.143 đồng thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát

triển Việt Nam có quyền thỏa thuận với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT, nếu không thỏa thuận được Ngân hàng có quyền khởi kiện Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT bằng một vụ kiện khác. Ghi nhận việc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT không yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam thực hiện nghĩa vụ theo cam kết ba bên ngày 31/5/2021 đối với số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (Công trình Trường Trung học cơ sở thành phố Bến Tre) nhưng ngân hàng đã đồng ý cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trích tài khoản để thanh toán lương và nộp thuế.

[10] Từ những phân tích trên, thấy rằng bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho nội dung kháng cáo nên không được chấp, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cần điều chỉnh phần quyết định của bản án liên quan đến lãi suất chậm thi hành án, bản án sơ thẩm tuyên lãi suất chậm thi hành án theo Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa đúng quy định, cần điều chỉnh áp dụng lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại mới phù hợp.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[13] Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các điều 117, 335, 336, 339, 357, 398, 401, 584, 585, 589, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 300, 305, 306 Luật thương mại; các Điều 138, 139, 140 và 144 Luật xây dựng; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT đối với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT.

- Buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền 5.825.638.541 đồng (Năm tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi một đồng), trong đó tiền nợ là 5.037.215.108 đồng (Năm tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng), tiền lãi là 633.003.433 đồng (Sáu trăm ba mươi ba triệu không trăm lẻ ba nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng), tiền phạt hợp đồng là 155.420.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải có nghĩa vụ phục hồi số tiền 3.359.636.143 đồng (Ba tỷ ba trăm năm chín triệu sáu trăm ba sáu nghìn một trăm bốn ba đồng) đã thu ngày 26/5/2022 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT vào tài khoản của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (72110000011432 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh BT) và phối hợp với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT để trả (số tiền 3.359.636.143 đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT (Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT có nghĩa vụ cùng Ngân hàng thực hiện việc trả số tiền này).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng giao khoán ngày 28/5/2021.

3. Ghi nhận việc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT không yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam thực hiện nghĩa vụ theo cam kết ba bên ngày 31/5/2021 đối với số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT (Công trình Trường Trung học cơ sở thành phố Bến Tre) nhưng ngân hàng đã

đồng ý cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT trích tài khoản để thanh toán lương và nộp thuế.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải nộp là 113.825.668 đồng (Một trăm mười ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư xây dựng BT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.712.000 đồng (Năm mươi chín triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí số 0005104 ngày 07 tháng 01 năm 2022 và số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0009848 ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần vật liệu xây dựng BT phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 00010070 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THAHS tỉnh Bến Tre;
- Chánh án TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phận